TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:159/2019/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 25 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 442/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Anh **Phạm Đức C**, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Số M, ấp B, xã T, thành phố M, Tiền Giang.

2/ Chị **Lê Bảo N**, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Số M, ấp B, xã T, thành phố M, Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 7 năm 2019 các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đức C và chị Lê Bảo N thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Đức P, sinh ngày 30/10/2013 và Phạm Ngọc A, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2015. Anh Phạm Đức C và chị Lê Bảo N thống nhất thỏa thuận, anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Đức P, chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc A. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do anh C và chị N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền

yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Phạm Đức C và chị Lê Bảo N mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng.

Việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đức C và chị Lê Bảo N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Đức P, sinh ngày 30/10/2013 và Phạm Ngọc A, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2015. Anh Phạm Đức C và chị Lê Bảo N thống nhất thỏa thuận, anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Đức P, chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc A. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do anh C và chị N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Đức C và chị Lê Bảo N mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng. Anh C đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu số 0000007 ngày 28/6/2019, chị Ngọc đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu số 0000006 ngày 28/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Tp M;
- CCTHA Tp M;
- UBND xã T;
- Các đương sự:
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Phạm Thị Sắc Ly